

Số: 1328/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả học tập và cấp Giấy chứng nhận
Khóa đào tạo nghiệp vụ khai hải quan K.144**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-ĐHTCM ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc tổ chức Khóa đào tạo nghiệp vụ khai hải quan K.144;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét kết quả học tập lớp KHQ K144 tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng và Tư vấn Tài chính - Hải quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập và cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ khai hải quan K.144 cho 43 học viên (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng và Tư vấn Tài chính - Hải quan và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, BDTVCHQ.



PGS. TS. Phạm Tiến Đạt



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG NHẬN KHÓA HỌC LỚP NGHIỆP VỤ KHAI HẢI QUAN K144
(Kèm theo Quyết định số: 1328/QĐ-ĐHTCM ngày 25/5/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	XẾP LOẠI	GIẤY CHỨNG NHẬN		GHI CHÚ
					Số hiệu	Số vào sổ	
1	Hà Ngọc Thuý Anh	30/4/1999	Đồng Tháp	Trung bình	98/KHQ/2023	193/ĐHTCM	
2	Nguyễn Huệ Lan Anh	10/8/2001	Đắk Nông	Giỏi	99/KHQ/2023	194/ĐHTCM	
3	Trần Lan Anh	21/3/1998	Đắk Lắk	Trung bình	100/KHQ/2023	195/ĐHTCM	
4	Huỳnh Duy Bách	17/4/1992	Cà Mau	Trung bình	101/KHQ/2023	196/ĐHTCM	
5	Vũ Đình Công	27/10/1989	Gia Lai	Khá	102/KHQ/2023	197/ĐHTCM	
6	Phan Thị Kim Cúc	02/9/2001	Đắk Lắk	Khá	103/KHQ/2023	198/ĐHTCM	
7	Nguyễn Tấn Đạt	25/3/1999	Bình Dương	Trung bình	104/KHQ/2023	199/ĐHTCM	
8	Bùi Quang Dương	20/11/1977	Cần Thơ	Trung bình	105/KHQ/2023	200/ĐHTCM	
9	Nguyễn Thị Kim Hằng	20/11/1986	Bình Dương	Khá	106/KHQ/2023	201/ĐHTCM	
10	Vũ Thị Mai Hậu	04/9/2000	Quảng Ngãi	Khá	107/KHQ/2023	202/ĐHTCM	
11	Nguyễn Thanh Hoàng	22/6/1986	Quảng Ngãi	Trung bình	108/KHQ/2023	203/ĐHTCM	
12	Huỳnh Xuân Hương	04/8/1989	Bình Dương	Khá	109/KHQ/2023	204/ĐHTCM	
13	Ngô Thị Quỳnh Hương	09/10/1998	Bình Dương	Khá	110/KHQ/2023	205/ĐHTCM	
14	Ngô Thanh Huy	05/9/1988	Gia Lai	Trung bình	111/KHQ/2023	206/ĐHTCM	

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	XẾP LOẠI	GIẤY CHỨNG NHẬN		GHI CHÚ
					Số hiệu	Số vào sổ	
15	Phan Nguyễn Phương Linh	23/11/1996	Bình Dương	Khá	112/KHQ/2023	207/DHTCM	
16	Nguyễn Hữu Phúc Lợi	28/7/1999	An Giang	Giỏi	113/KHQ/2023	208/DHTCM	
17	Lê Thị Nga	06/4/1997	Kon Tum	Khá	114/KHQ/2023	209/DHTCM	
18	Nguyễn Thị Thanh Ngân	23/3/2001	Bình Thuận	Trung bình	115/KHQ/2023	210/DHTCM	
19	Nguyễn Anh Nghi	05/3/1999	Trà Vinh	Khá	116/KHQ/2023	211/DHTCM	
20	Nguyễn Bạch Kiều Nhi	14/10/1999	Tiền Giang	Khá	117/KHQ/2023	212/DHTCM	
21	Nguyễn Thị Thanh Nhi	25/5/1999	Tây Ninh	Khá	118/KHQ/2023	213/DHTCM	
22	Đinh Hoàng Quỳnh Như	11/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	Khá	119/KHQ/2023	214/DHTCM	
23	Đặng Thanh Phong	28/01/1991	Đồng Nai	Khá	120/KHQ/2023	215/DHTCM	
24	Huỳnh Văn Minh Phụng	12/7/1991	Bình Dương	Khá	121/KHQ/2023	216/DHTCM	
25	Hà Minh Phương	15/02/1990	Vĩnh Phúc	Khá	122/KHQ/2023	217/DHTCM	
26	Nguyễn Phương Quyên	17/7/1999	Bình Dương	Trung bình	123/KHQ/2023	218/DHTCM	
27	Trương Gia Quỳnh	07/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	Trung bình	124/KHQ/2023	219/DHTCM	
28	Võ Thị Thu Thảo	17/10/1978	Bến Tre	Khá	125/KHQ/2023	220/DHTCM	
29	Lê Thị Ngọc Trân	29/6/1983	Trà Vinh	Khá	126/KHQ/2023	221/DHTCM	
30	Bùi Thị Ngọc Tú	27/01/1982	Phú Thọ	Trung bình	127/KHQ/2023	222/DHTCM	
31	Nguyễn Cẩm Tú	01/7/2002	Tp. Hồ Chí Minh	Trung bình	128/KHQ/2023	223/DHTCM	
32	Lê Thị Cẩm Tú	21/4/1998	Đồng Nai	Khá	129/KHQ/2023	224/DHTCM	
33	Nguyễn Hạ Vy	26/3/2000	Quảng Nam	Giỏi	130/KHQ/2023	225/DHTCM	
34	Đoàn Trương Uyên Vy	13/9/1999	Bình Thuận	Khá	131/KHQ/2023	226/DHTCM	

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	XẾP LOẠI	GIẤY CHỨNG NHẬN		GHI CHÚ
					Số hiệu	Số vào sổ	
35	Nguyễn Thị Anh Xuân	24/02/2002	Đồng Nai	Khá	132/KHQ/2023	227/ĐHTCM	
36	Trương Ngọc Trân	03/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	Trung bình	133/KHQ/2023	228/ĐHTCM	K143
37	Nông Đại Hiệp	11/8/1993	Quảng Ninh	Trung bình	134/KHQ/2023	229/ĐHTCM	K143
38	Lý Quang Minh	19/9/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung bình	135/KHQ/2023	230/ĐHTCM	K143
39	Trần Văn Hưng	13/7/1986	Hải phòng	Trung bình	136/KHQ/2023	231/ĐHTCM	K143
40	Võ Minh Quân	25/5/1994	Tây Ninh	Trung bình	137/KHQ/2023	232/ĐHTCM	K143
41	Lê Thị Tuyết Như	26/4/2000	Tp. Hồ Chí Minh	Trung bình	138/KHQ/2023	233/ĐHTCM	K143
42	Đoàn Lâm	29/9/2000	Đồng Nai	Khá	139/KHQ/2023	234/ĐHTCM	K143
43	Hà Ngọc Ánh	28/6/1999	Thanh Hóa	Trung bình	140/KHQ/2023	235/ĐHTCM	K130

Danh sách gồm 43 học viên.

K144: 35 học viên.

Khóa trước: 08 học viên 

